

Số: 50/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 4792/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 2256/SKH-CN-SHTT ngày 09 tháng 10 năm 2018 và của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố tại Tờ trình số 615/TTr-BTĐKT ngày 02 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 08 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố năm 2018 cho 50 cá nhân (theo danh sách đính kèm) thuộc Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố, Viện Nghiên cứu và Phát triển thành phố để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố, Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Phát triển thành phố và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTUB: CT, PCT/TT, PCT/VX;
- Hội đồng XCNSKTP;
- Ban ĐKT TP (03 bản);
- VPUB: PVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/Ng.T)



Lê Thanh Liêm



DANH SÁCH CÁC SÁNG KIẾN

CÓ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2018

(Ban hành kèm Quyết định 5020 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên Sáng kiến	Tác giả
1.	Phương pháp xử lý dữ liệu điều tra doanh nghiệp phục vụ Đề án “Nâng cao năng suất lao động xã hội trên địa bàn Thành phố”	Bà Nguyễn Thị Bảo Khánh, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Tổng hợp, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố
2.	Xây dựng công tác tư vấn học đường tại các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Bà Nguyễn Thị Hoài Hương, Nghiên cứu viên Phòng Nghiên cứu Văn hóa - Xã hội, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố
3.	Phương pháp hợp lý trong thực hiện đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 lộ giới các tuyến hẻm $\leq 12m$ trên địa bàn quận Bình Tân	Ông Phạm Quang Hân, Kiến trúc sư Phòng Quy hoạch 3, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố Ông Giản Quang Việt, Kỹ sư Phòng Quy hoạch 4, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố Bà Phạm Thị Thảo, Kỹ sư Phòng Quy hoạch 4, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố
4.	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm: TS. Trần Anh Tuấn, Quyền Viện trưởng Viện nghiên cứu và phát triển thành phố ThS. Phan Thị Xuân Diệu, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Tổng hợp, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố ThS. Vũ Ngọc Anh, Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu tổng hợp, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố ThS. Vương Tịnh Mạch, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu tổng hợp, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố CN. Khiếu Văn Công, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Tổng hợp, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố

		<p>CN. Nguyễn Thị Bảo Khánh, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Tổng hợp, Viện nghiên cứu và phát triển Thành phố</p> <p>CN. Nguyễn Minh Nhựt, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Tổng hợp, Viện nghiên cứu và phát triển Thành phố</p> <p>CN. Kiều Thúy Ngọc, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu tổng hợp, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p> <p>CN. Nguyễn Mạnh Quân, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Tổng hợp, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p>
5.	<p>Hoàn thiện cơ chế chính sách huy động nguồn lực phục vụ trực tiếp chương trình chính trang, phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Chủ nhiệm: TS. Dư Phước Tân, Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu Quản lý đô thị, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p> <p>ThS. Trịnh Thị Minh Châu, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Quản lý đô thị, Viện nghiên cứu và phát triển Thành phố</p> <p>ThS. Nguyễn Vân Trang, Nhân viên Điều hành Tài chính, Công ty Keppel Land Vietnam</p> <p>ThS. Lê Thanh Liêm, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>KTS. Lê Trung Kiên, Phó Giám đốc Sở Xây Dựng (khi tham gia đề tài là Trưởng phòng Phòng Phát triển đô thị, Sở Xây Dựng)</p> <p>ThS. Vương Tịnh Mạch, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu tổng hợp, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p> <p>ThS. Trần Nhật Nguyên, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Quản lý đô thị, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p> <p>ThS. Nguyễn Mai Anh, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Quản lý đô thị, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p>

		<p>ThS. Nguyễn Thị Cẩm Vân, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Quản lý đô thị, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p> <p>ThS. Lê Hồng Nhật, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Quản lý đô thị, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p> <p>ThS Nguyễn Ngọc Phước Đại, Chuyên viên, Phòng Nghiên cứu Quản lý đô thị, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p> <p>KS. Đào Thị Hồng Hoa, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu Quản lý đô thị, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p> <p>CN. Phan Đình Phước, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Quản lý đô thị, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p> <p>ThS. Vương Đình Huy, Chuyên viên Phòng Nghiên cứu Quản lý đô thị, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p> <p>CN. Nguyễn Dương Minh Hoàng, Chuyên viên, Phòng Nghiên cứu Quản lý đô thị, Viện nghiên cứu và phát triển thành phố</p>
6.	<p>Quy trình kỹ thuật trồng, xử lý, đóng gói rau bầu đất tía (<i>Gynura procumbens</i> (Lour.) Merr) và sâm đất ba cạnh (<i>Talinum triangulare</i> (Jacq.) Wild).</p>	<p>Ông Lê Sĩ Ngọc, Trưởng phòng Phòng Công nghệ Sau thu hoạch, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Bà Phạm Thị Hà Vân, Nhân viên Phòng Công nghệ Sau thu hoạch, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Ông Phạm Quang Thắng, Nhân viên Phòng Công nghệ Sau thu hoạch, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Ông Lê Văn Cửa, Phó Giám Đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông</p>

		<p> nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Ông Hoàng Đắc Hiệt, Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu Ứng dụng cây trồng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Ông Trần Văn Lâm, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu Ứng dụng cây trồng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Ông Phạm Đình Dũng, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Bà Nguyễn Thị Kim Khánh, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao </p>
7.	<p> Xây dựng quy trình trồng lan Ngọc điểm hậu nuôi cấy mô </p>	<p> Bà Lê Thị Thu Mận, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu Ứng dụng cây trồng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Ông Hoàng Đắc Hiệt, Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu Ứng dụng cây trồng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Ông Phạm Đình Dũng, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Bà Nguyễn Thị Huệ, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Bà Thái Thị Bích, Nhân viên Phòng Nghiên cứu Ứng dụng cây trồng, Trung </p>

		<p>tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Ông Đỗ Bá Khang, Nhân viên Phòng Nghiên cứu Ứng dụng cây trồng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Bà Tô Thị Thùy Trinh, Nhân viên Phòng Nghiên cứu Ứng dụng cây trồng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Bà Nguyễn Thị Nga, Nhân viên Phòng Nghiên cứu Ứng dụng cây trồng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p>
8.	<p>Ứng dụng chitosan trong nhân giống cây Lan Hồ Điệp bằng phương pháp nuôi cấy mô</p>	<p>Bà Vương Thị Hồng Loan, Trưởng phòng Phòng Công nghệ Tế bào thực vật, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Bà Nguyễn Hữu Liên Châu, Nhân viên Phòng Công nghệ Tế bào thực vật, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân, Nhân viên Phòng Công nghệ Tế bào thực vật, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Bà Võ Thị Thu Hương, Nhân viên Phòng Công nghệ Tế bào thực vật, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Bà Nguyễn Bích Ngọc, Nhân viên Phòng Công nghệ Tế bào thực vật - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản</p>

		<p>lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Bà Trần Thị Bích Liễu, Nhân viên Phòng Công nghệ Tế bào thực vật, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Bà Lê Cẩm Nhung, Nhân viên Phòng Công nghệ Tế bào thực vật, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p> <p>Bà Phạm Thị Ngọc Huệ, Nhân viên Phòng Công nghệ Tế bào thực vật, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao</p>
--	--	---